

DANH SÁCH LAO ĐỘNG KỸ NĂNG ĐẶC ĐỊNH
LIST OF SPECIFIED SKILLED WORKERS

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐÌNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin cơ quan tiếp nhận Nhật Bản/Information of Japanese Accepting

Organization:

Tên/Name: Active Kenso Co., Ltd. /有限会社 アクティブ建装

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: Hiroyuki Kifuji /木藤 博幸

Địa chỉ/Address: 175-5 Hidaka, Takasaki, Gunma-ken /群馬県高崎市日高町175番地5

Điện thoại/Tel: (+81) 027-363-9770

3. Thông tin tổ chức giới thiệu việc làm Nhật Bản (nếu có)/Information of Japanese

Recruitment Agency (if any):

Tên/Name: ALLIANCE BUSINESS COOPERATIVE /アライアンス事業 協同組合

Số giấy phép/License No.: 10-Toku-000058 /10-特-000058

Tên người đại diện/Name of Representative: TAKESHI MATSUMOTO /松本 剛

Địa chỉ/Address: 203 office Inter 249-1 Kyome-machi, Takasaki, Gunma Japan 370-0011
/群馬県高崎市京目町249-1 オフィスインター203号室

Điện thoại/Tel: (+81) 27-395-4678

4. Thời hạn lao động/Labor Term: 5 năm/year, từ/from 16/10/2025 đến/to 15/10/2030

5. Thông tin lao động/Information of Specified Skilled Workers:

☒ Lao động kỹ năng đặc định số 1/Specified Skilled Workers No.1

☐ Lao động kỹ năng đặc định số 2/Specified Skilled Workers No.2

STT No.	Họ tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	NGUYEN VAN HANG	05/06/1989	Nam/ Male	E00581541	SSW - Construction Industry	15/10/2025

Danh sách này có giá trị 1 năm kể từ ngày ký/This letter of recommendation shall be valid for 01 year from the date of signing.

Ngày/Date 16 tháng/month 06 năm/year 2025

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.